

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 19/2023/DS-ST

Ngày: 30/5/2023

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín
dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Bà Huỳnh Thị Thanh Tuyền

2/- Bà Hồ Thị Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế V(VIB);

Trụ sở chính: Tầng 1 và Tầng 2 Tòa nhà SailingTower – 111A Pasteur, phường B, Quận 1, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị Thu H – chức vụ: Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ.

Theo Giấy uỷ quyền số: 27869.20 ngày 04/01/2021.

Bà Trần Thị Thu H uỷ quyền lại cho:

- Ông Đinh Trung T – chức vụ: Cán bộ Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế V(vắng mặt).

- Ông Ngô Thanh V – chức vụ: Cán bộ Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế V(có mặt).

- Ông Phạm Hoàng G – chức vụ: Cán bộ Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế V(vắng mặt).

Địa chỉ liên hệ: Tầng 6, Tòa nhà Paxsky, số 26 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh. Hoặc Số 243 Trần Phú, phường Vĩnh Thanh Vân, TP R, tỉnh K.

Theo Giấy uỷ quyền số 051366.23 ngày 05/5/2023.

2. Bị đơn: Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1994;

Nơi tạm trú: 5821/AC ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/9/2021 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế V(VIB) do ông Ngô Thanh Vũ đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế V(VIB) – VIB Chi nhánh An Giang ký với ông Hoàng Văn L ký hợp đồng tín dụng số 374.HĐTD.621.18 ngày 28/9/2018 với số tiền vay là 468.000.000 đồng để ông L thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato, thời hạn vay 96 tháng từ ngày 28/9/2018 đến ngày 28/9/2026, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,99%/năm áp dụng cho 12 tháng đầu tiên và điều chỉnh lãi 3 tháng 01 lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,09%/năm, lãi trả định kỳ vào ngày 30 hàng tháng, trả trong 96 tháng, mỗi tháng trả 4.875.000 đồng, ngày trả đầu tiên 30/10/2018, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì ông Lvi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 07/9/2021 ông Lcòn nợ Ngân hàng số tiền 519.487.759 đồng, trong đó nợ gốc là 402.856.457 đồng, nợ lãi là 88.709.403 đồng, lãi quá hạn 27.921899 đồng. Khi ngân hàng khởi kiện thì đến ngày 01/8/2022 ông Hoàng Văn L tự nguyện giao 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato biển số 67A-087.69 đã thế chấp để bán trừ vào nợ, nên Ngân hàng đã bán tài sản trên được 413.000.000 đồng trừ tổng chi phí xử lý tài sản 16.653.600 đồng, số tiền còn lại 396.346.400 đồng trừ vào nợ gốc còn lại 387.944.457 đồng và nợ lãi 8.401.943 đồng. Như vậy sau khi hoàn tất xử lý tài sản bảo đảm của khách hàng Hoàng Văn L để thu hồi nợ, tính đến ngày 06/4/2023 thì khách hàng Hoàng Văn L còn nợ VIB số tiền là 198.182.828 đồng, trong đó nợ gốc là 0 đồng, nợ lãi là 198.182.828 đồng trong đó nợ lãi trong hạn 7.740.624 đồng, nợ lãi quá hạn 190.442.204 đồng.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Yêu cầu ông Hoàng Văn L phải trả cho Ngân hàng số tiền lãi còn thiếu 198.182.828 đồng, không yêu cầu tính lãi phát sinh và cũng không yêu cầu tính lãi trong giai đoạn thi hành án.

Tại đơn xin trình bày ngày 20/7/2022 bị đơn ông Hoàng Văn L trình bày:
Ông xác định có vay góp chiếc xe Kia Cerato biển số 67A-087.69 ngày 28/9/2018 với số tiền và biên độ góp lãi theo quy định của phía Ngân hàng VIB.

Trong thời gian từ khi vay đến tháng 7/2021 ông vẫn hoàn thành các khoản đóng vốn và lãi, nhưng từ giai đoạn đầu năm 2021 và có 3-4 tháng vì lý do kinh doanh, hoàn cảnh kinh tế cũng như đại dịch năm 2021 làm cho ông và cơ sở kinh doanh không gồng gánh nổi chi phí, do vậy mà phải trễ nải khoản vay góp chiếc xe từ Ngân hàng VIB. Cũng bằng nhiều hình thức thỏa thuận, mà phía ông và Ngân hàng làm việc xin gia hạn khoản nợ thanh toán, hoặc xin thanh lý chiếc xe theo quy định. Do kinh doanh thay đổi, cũng nhằm để phục vụ việc đi lại đáp ứng điều kiện có khoản chi trả vay ông cho thuê tài sản để lấy kinh phí. Nay được biết hồ sơ tranh chấp đã được quý Ngân hàng gửi đến Tòa án, bằng đơn này ông xin Ngân hàng cho ông gia hạn thanh toán đến tháng 10/2022 dứt điểm hoặc thanh lý tài sản, hoặc thanh toán số tiền nợ vay còn lại theo hợp đồng.

Kính mong quý Tòa án xem xét lùi thời gian mời làm việc, do hiện tại tôi không có mặt thường xuyên tại địa phương, cũng như mục đích kinh doanh gặp nhiều khó khăn bất trắc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Hoàng Văn L là bị đơn trong vụ kiện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Hoàng Văn L.

[2] Về nội dung:

- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hoàng Văn L phải thanh toán một lần cho Ngân hàng tổng dư nợ còn thiếu tính đến ngày 06/4/2023 là 198.182.828 đồng, trong đó nợ lãi trong hạn 7.740.624 đồng, nợ lãi quá hạn 190.442.204 đồng. Căn cứ khởi kiện là hợp đồng tín dụng mua ô tô tiên dùng số 374.HĐTD-621.18, khế ước nhận nợ, biên bản tự nguyện bàn giao tài sản thế chấp ngày 01/8/2022 và toàn bộ hồ sơ xử lý tài sản thế chấp giữa ông Hoàng Văn L và Ngân hàng Quốc tế Việt Nam.

Xét thấy: Tuy ông Hoàng Văn L vắng mặt tại phiên tòa, song căn cứ vào lời thừa nhận của ông Hoàng Văn L tại đơn trình bày ý kiến ngày 20/7/2022 và các chứng cứ nguyên đơn cung cấp có trong hồ sơ vụ án cho thấy ông Hoàng Văn L có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) để mua ô tô tiên dùng với số tiền theo hợp đồng 468.000.000 đồng là thực tế có xảy ra. Quá trình thực hiện hợp đồng thì ông Lvi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi. Khi ngân hàng khởi kiện thì đến ngày 01/8/2022 ông Hoàng Văn L tự

nguyên giao 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato biển số 67A-087.69 đã thế chấp để bán trừ vào nợ. Căn cứ vào hồ sơ xử lý tài sản thế chấp phía Ngân hàng cung cấp thì Ngân hàng đã xử lý tài sản thế chấp đúng theo quy định bán được số tiền 413.000.000 đồng trừ tổng chi phí xử lý tài sản 16.653.600 đồng, số tiền còn lại 396.346.400 đồng trừ vào nợ gốc còn lại 387.944.457 đồng và nợ lãi 8.401.943 đồng. Như vậy sau khi hoàn tất xử lý tài sản bảo đảm của ông Hoàng Văn L để thu hồi nợ, tính đến ngày 06/4/2023 thì ông Hoàng Văn L còn nợ VIB số tiền là 198.182.828 đồng, trong đó nợ gốc là 0 đồng, nợ lãi là 198.182.828 đồng trong đó nợ lãi trong hạn 7.740.624 đồng, nợ lãi quá hạn 190.442.204 đồng. Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Yêu cầu ông Hoàng Văn L phải trả cho Ngân hàng số tiền lãi còn thiếu 198.182.828 đồng, không yêu cầu tính lãi phát sinh và cũng không yêu cầu tính lãi trong giai đoạn thi hành án.

Xét thấy trong mối quan hệ vay nợ này phía bị đơn là người có lỗi, không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là trả vốn và lãi đúng định kỳ. Việc vi phạm này làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của phía nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam, buộc ông Hoàng Văn L có nghĩa vụ trả cho ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền còn nợ là 198.182.828 đồng là hoàn toàn phù hợp.

Về lãi suất: Số tiền lãi còn thiếu 198.182.828 đồng trong đó nợ lãi trong hạn 7.740.624 đồng, nợ lãi quá hạn 190.442.204 đồng, tại phiên tòa đại diện Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam không yêu cầu tính lãi phát sinh và cũng không yêu cầu tính lãi trong giai đoạn thi hành án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Hoàng Văn L phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng.

Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam được chấp nhận nên Ngân hàng được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự và các Điều 26, 35, 147, 161, 162, 227, 228 và 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 91, 94, 95 của Luật các tổ chức tín dụng 2010 được sửa đổi bổ sung 2017 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam. Buộc ông Hoàng Văn L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền 198.182.828 đ (một trăm chín mươi tám triệu một trăm tám mươi hai ngàn tám trăm hai mươi tám đồng).

- Về án phí: Ông Hoàng Văn L phải chịu 9.909.000đ (chín triệu chín trăm lẻ chín ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.390.000đ (mười hai triệu ba trăm chín mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002637 ngày 13/7/2022 của chi cục thi hành án huyện Châu Thành.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/5/2023). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV-THA. TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- CC.THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Thị Kim Hoa